

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐA-UBND  
(Dự thảo)

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2017

## ĐỀ ÁN

**Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020,  
và những năm tiếp theo**

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/UBND-VX ngày.../.../2017  
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

## PHẦN I

### SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### 1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

Hà Tĩnh là một tỉnh nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, có truyền thống cách mạng lâu đời, có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế, xã hội và thể dục thể thao, con người Hà Tĩnh kiên cường, ham học hỏi, có tố chất thể thao.

Sự nghiệp thể dục thể thao Hà Tĩnh trong những năm qua đã có nhiều tiến bộ, khởi sắc; thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh; thể thao thành tích cao từng bước khẳng định vị thế trên đấu trường quốc gia, đang vươn ra khu vực và thế giới. Tuy vậy, so với cả nước, hiện nay thể thao thành tích cao Hà Tĩnh vẫn còn nhiều mặt hạn chế, hệ thống đào tạo, huấn luyện các tuyến vận động viên còn ít và mỏng, chưa có các tuyến kế cận, thiếu đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, các nguồn lực dành cho thể dục - thể thao tỉnh nhà còn nhiều khó khăn. Thành tích tham gia thi đấu các giải thể thao nhất là khu vực, châu lục và thế giới chưa tương xứng với tiềm năng, mảnh đất và con người Hà Tĩnh, trong khi Nghị quyết 162/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ còn hiệu lực trong năm 2017. Để phát triển lĩnh vực thể thao thành tích cao tỉnh nhà ổn định, bền vững; việc xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo là cần thiết và phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 “ Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng phát triển thể thao thành tích cao”.

#### 2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11;
- Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể thao thành tích cao Việt Nam đến năm 2020;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020;
- Chỉ thị số 48/CT-BVHTTDL ngày 5/4/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020”;

- Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

- Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII;

- Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh giai đoạn 2016 -2017;

- Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 24/09/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/2/2015 của HĐND tỉnh.

## **PHẦN II**

### **THỰC TRẠNG THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2011-2016**

#### **1. Những kết quả đạt được giai đoạn 2011 - 2016**

##### **1.1. Lực lượng huấn luyện viên, vận động viên**

Từ sau Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VI - năm 2010 đến nay, lực lượng huấn luyện viên, vận động viên được củng cố, tăng cường; tổ chức bộ máy được hoàn thiện, quy trình tuyển chọn, đào tạo, quản lý vận động viên được thực hiện khá bài bản, chất lượng vận động viên ngày càng cao cung cấp được khá nhiều vận động viên cho các đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia tham gia các giải khu vực, châu Á và thế giới.

##### **1.1.1. Hệ thống lực lượng vận động viên**

###### **a. Hệ thống vận động viên năng khiếu nghiệp dư**

Chủ yếu là lực lượng giáo viên, học sinh ở các trường học trên địa bàn toàn tỉnh.

###### **b. Hệ thống lực lượng vận động viên các tuyển**

Được đào tạo, huấn luyện tập trung tại Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh. năm 2011 có 160 vận động viên thuộc 9 bộ môn là: Bóng đá, Bóng chuyền, Pencak silat, Karatedo, Điền kinh, Vật, Đua thuyền, Wushu, Cử tạ; năm 2016 bổ sung thêm Vovinam, Bắn súng thành 11 bộ môn, nâng tổng số vận động viên có mặt huấn luyện lên 190 người.

##### **1.1.2. Đội ngũ huấn luyện viên**

Đội ngũ huấn luyện viên thể thao thành tích cao ngày càng tăng về chất lượng đào tạo, trình độ huấn luyện được nâng lên, bằng cấp chuyên môn dần được chuẩn hóa theo yêu cầu phát triển. Tuy nhiên số lượng HLV thể thao thành tích cao còn quá ít so với yêu cầu của công tác huấn luyện. Cụ thể:

TT	Môn	HLV trưởng		HLV phó		Bác sĩ		Sân sóc viên		Cán bộ	
		BC	HĐ	BC	HĐ	BC	HĐ	BC	HĐ	BC	HĐ
1	Bóng đá trẻ	2		3		1				1	
2	Điền kinh			1							
3	Bóng chày		1		1						
4	Đua thuyền	1			1						
5	Vovinam				1						
6	Pencatsilat	1			1						
7	Karatedo	2			1						
8	Wushu	1			1						
9	Bắn súng		1								

## 1.2. Về thực trạng cơ sở vật chất

### 1.2.1 Công trình thể dục thể thao cấp tỉnh

#### a) Sân vận động:

Có 01 sân vận động với sức chứa khoảng 30 nghìn chỗ ngồi, khu vực khán đài A có mái che, các sân tập điền kinh.

#### b) Nhà thi đấu và tập luyện:

Có 01 một nhà thi đấu đưa vào sử dụng từ năm 2006 với sức chứa khoảng 2.000 chỗ ngồi và 01 nhà tập luyện thể dục thể thao.

#### c) Bể bơi:

Có 01 bể bơi ngoài trời được đưa vào sử dụng từ năm 2001.

### 1.2.2. Hệ thống trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác luyện tập thể dục thể thao

Hệ thống trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác luyện tập thể dục thể thao được tăng cường, đáp ứng được nhu cầu tập luyện tối thiểu của vận động viên các bộ môn.

### 1.2.3. Điều kiện sinh hoạt, ăn ở của vận động viên, huấn luyện viên:

Gồm có 01 nhà ở 03 tầng cho vận động viên, 01 nhà làm việc cho lãnh đạo và huấn luyện viên, 01 nhà ăn đủ phục vụ cho khoảng 150 vận động viên.

## 1.3. Ngân sách nhà nước đầu tư cho thể thao và chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên

### 1.3.1 Ngân sách nhà nước chi cho thể thao

- Năm 2011: 11.194.405 tỷ
- Năm 2012: 13.140.283 tỷ
- Năm 2013: 16.624.081 tỷ
- Năm 2014: 19.716.720 tỷ
- Năm 2015: 17.173.320 tỷ
- Năm 2016: 20.992.000 tỷ

### 1.3.2. Chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên

Từ sau Đại hội Thể dục thể thao lần thứ VI năm 2010, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 và Quyết định số 2318/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao

thành tích cao; Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND Quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh giai đoạn 2016 -2017 và Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 24/09/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/2/2015 của HĐND tỉnh;

Chế độ cho vận động viên đã có bước cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của các tỉnh trong khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

#### 1.4. Thành tích thi đấu các môn thể thao thành tích cao

Thành tích thi đấu có sự tiến bộ về số giải và quy mô tham gia. Từ năm 2010 trở lại đây số lượng huấn luyện viên, vận động viên tham gia đội tuyển quốc gia cũng như thành tích thi đấu tại các giải thể thao ở trong nước, khu vực, châu lục và thế giới đã có sự phát triển đáng kể.

Thông kê thành tích thi đấu tại các giải thể thao:

*Bảng: Thành tích thi đấu các giải thể thao thành tích cao trong nước*

TT	Năm	HCV	HCB	HCD	Tổng số	Ghi chú
1	2012	27	28	38	93	
2	2013	32	23	43	98	
3	2014	20	29	37	86	
4	2015	18	33	33	84	
5	2016	35	38	47	120	

*Bảng: Thành tích thi đấu tại Đại hội Thể dục - thể thao toàn quốc*

TT	Lần thứ	HCV	HCB	HCD	Tổng số	Xếp hạng
1	V	5	2	15	22	31/64
2	VI	7	8	6	21	28/64
3	VII	6	6	9	21	25/64

*Bảng: Thành tích thi đấu các giải thể thao khu vực Đông Nam Á*

TT	Năm	HCV	HCB	HCD	Tổng số	Ghi chú
1	2012			1	1	
2	2013	8	8	7	23	
3	2014	2	3	1	6	
4	2015	2	2	4	8	
5	2016	6	5	2	13	

*Bảng: Thành tích thi đấu các giải thể thao châu Á*

TT	Năm	HCV	HCB	HCD	Tổng số	Ghi chú
1	2012	3	1	1	5	
2	2013	1			1	
3	2014				0	
4	2015		3	1	4	
5	2016	1	2		3	

*Bảng: Thành tích thi đấu các giải thể thao Thế giới*

TT	Năm	HCV	HCB	HCD	Tổng số	Ghi chú
1	2015		1		1	
2	2016			1	1	

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

### **2.1. Về quản lý nhà nước**

- Chưa xây dựng chiến lược, đề án phát triển thể thao thành tích cao mang tính toàn diện tập trung hiệu quả.

- Chưa có chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý đầu ngành; việc bố trí ngân sách cho lĩnh vực này còn hạn chế.

- Công tác phối hợp với các Sở ngành liên quan chưa đạt được kết quả như mong muốn: phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo trong việc tuyển chọn, đào tạo vận động viên, việc chuyển học văn hóa cho vận động viên; phối hợp với Sở Tài chính trong việc xây dựng cơ chế đặc thù đối với thể thao thành tích cao.

### **2.2. Về lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên**

- Công tác giáo dục chính trị, đạo đức, tư tưởng, ý thức, ý chí quyết tâm trong tập luyện và thi đấu đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên được tiến hành thường xuyên nhưng chưa có chiều sâu và hiệu quả chưa cao. Phần lớn vận động viên chưa thật tâm huyết cống hiến cho thể thao thành tích cao do còn lo lắng về chế độ chính sách sau khi hết tuổi thi đấu.

- Số lượng huấn luyện viên, chuyên gia giỏi còn hạn chế. Một số huấn luyện viên còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, ít được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ nên không áp dụng được khoa học kỹ thuật tiên tiến vào công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên.

- Đội ngũ cán bộ phục vụ, điều dưỡng, chăm sóc viên, bác sỹ thể thao còn thiếu và chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của công tác huấn luyện.

- Vận động viên các tuyển còn mỏng, nhất là lực lượng trẻ kế cận.

- Chưa có quy hoạch phát triển các lớp năng khiếu nghiệp dư nên chưa khai thác được thế mạnh của các môn thể thao ở các địa phương trong tỉnh.

### **2.3. Về cơ sở vật chất**

- Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện, thi đấu thể thao được đầu tư đưa vào sử dụng từ trước năm 2016 hiện đã xuống cấp trầm trọng, chưa được đầu tư, sửa chữa. Hệ thống sân tập còn thiếu và chưa không đồng bộ, chưa có đường piste tập luyện điền kinh, địa điểm tập luyện môn bắn súng, đua thuyền.

- Hệ thống nhà ăn, ở của huấn luyện viên, vận động viên đang còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi sau tập luyện của vận động viên.

### **2.4. Về chế độ chính sách cho vận động viên**

- Chưa có chính sách thu hút vận động viên tài năng, tạo đầu ra cho các vận động viên hết tuổi thi đấu thể thao thành tích cao để thu hút nhân tài và động viên vận động viên yên tâm thi đấu, cống hiến.

- Chưa có cơ chế đối với việc thuê chuyên gia nước ngoài, huấn luyện viên, vận động viên tham gia đào tạo, huấn luyện, thi đấu thể thao thành tích cao.

## **2.5. Về thành tích thể thao**

- Thành tích tham gia các giải quốc gia tuy có tiến bộ nhưng phát triển chưa ổn định.

- Thứ hạng tại các kỳ Đại hội Thể dục thể thao đã có sự bứt phá đáng kể, nhưng số lượng huy chương vàng đạt được còn hạn chế.

- Thành tích đạt được của các môn thể thao thành tích cao không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các môn võ thuật, đua thuyền và điền kinh.

- Kinh phí đầu tư cho các môn thể thao có tiềm lực, mang tính quần chúng cao như bóng đá, bóng chuyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tế nên không thu hút được huấn luyện viên, cầu thủ giỏi.

## **3. Nguyên nhân**

### **3.1. Nguyên nhân đạt được**

- Sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho thể thao phát triển.

- Sự quan tâm đổi mới của lãnh đạo ngành, của cán bộ, huấn luyện viên làm công tác thể dục thể thao từ cơ sở đến tỉnh và đặc biệt đội ngũ làm công tác chuyên trách thể thao thành tích cao.

- Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp đã tạo nền móng, điều kiện cho công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên thành tích cao.

- Xu thế hội nhập, yêu cầu ngày càng cao về thành tích của thể thao nước nhà đã trở thành động lực, kích thích, thúc đẩy cho sự phát triển của thể thao Hà Tĩnh trong những năm qua.

### **3.2. Nguyên nhân tồn tại**

#### **3.2.1. Về khách quan:**

- Mặc dù đã có sự tăng trưởng khá nhưng nhìn chung tình hình kinh tế chung của tỉnh Hà Tĩnh vẫn đang gặp khó khăn, việc đầu tư từ ngân sách Nhà nước và việc xã hội hoá để phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao chưa đạt được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Chưa có cơ chế, chính sách mạnh mẽ để khuyến khích phát triển thể thao thành tích cao (như quy định về việc thuê huấn luyện viên, vận động viên giỏi trong và ngoài nước phục vụ công tác huấn luyện và thi đấu các giải thể thao quốc gia; về việc tổ chức các đợt tập huấn nâng cao trong và ngoài nước).

#### **3.2.2. Về chủ quan:**

- Thiếu chủ động, kịp thời trong công tác tham mưu; chậm đổi mới tư duy, phương pháp làm việc.

- Đầu tư cho thể thao thành tích cao còn dàn trải, chưa khai thác tối đa lợi thế các môn thể thao có thế mạnh.

- Công tác đào tạo, huấn luyện chậm tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Sự phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể chưa nhịp nhàng, hiệu quả.

### PHẦN III

## NỘI DUNG PHÁT TRIỂN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO TỈNH HÀ TĨNH ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

### **1. Dự báo sự phát triển của thể thao thế giới, quốc gia, tác động đến thể thao thành tích cao của Hà Tĩnh**

Trong phát triển thể thao đỉnh cao, các quốc gia có xu hướng điều chỉnh thu hẹp số môn thể thao chủ đạo, số lượng vận động viên thể thao có tiềm năng giành huy chương để đầu tư có trọng điểm nhằm mục tiêu giành Huy chương vàng Olympic.

Thể thao Việt Nam chủ trương đầu tư các môn thể thao trọng điểm, trong đó ưu tiên các môn trong chương trình Olympic, tham gia có hiệu quả tại các Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games) và Châu Á (ASIAD). Các giải vô địch quốc gia hàng năm và đặc biệt là các kỳ Đại hội Thể dục - thể thao toàn quốc sắp tới, các môn thể thao trong chương trình Đại hội Thể thao Châu Á và Olympic sẽ được chú trọng tổ chức.

Với xu thế phát triển của thể thao thành tích cao của Thế giới và Việt Nam thể thao thành tích cao Hà Tĩnh cần xác định mục tiêu chính là tập trung phát triển các môn thể thao trong chương trình thi đấu của Đại hội Thể dục - thể thao toàn quốc, nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng hệ thống đào tạo vận động viên bền vững, từng bước nâng cao thành tích ở một số môn có thế mạnh, đầu tư cho những vận động viên ưu tú để mang lại huy chương, cải thiện vị trí và đóng góp cho sự phát triển thể thao Việt Nam ở đấu trường khu vực, châu lục và quốc tế.

### **2. Quan điểm, mục tiêu phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo**

#### **2.1. Quan điểm**

- Phát triển thể thao thành tích cao là góp phần phát triển con người toàn diện phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và đất nước nói chung, là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, đoàn thể và các tổ chức xã hội, trong đó quản lý Nhà nước giữ vai trò nòng cốt gắn với thực hiện chủ trương xã hội hoá để phát triển nhanh, bền vững thể thao thành tích cao của tỉnh nhà.

- Đảm bảo tốt quan hệ giữa phát triển thể thao thành tích cao với thể thao cho mọi người. Thể thao thành tích cao vừa là mục tiêu vừa là động lực góp phần phát triển thể thao cho mọi người. Thể thao cho mọi người là cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao.

- Phát triển nhanh, bền vững thể thao thành tích cao gắn với phát triển kinh tế xã hội; xây dựng hệ thống tuyển chọn, đào tạo vận động viên theo quy hoạch, chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh cũng như nguồn tài năng thể thao của cả nước.

#### **2.2. Mục tiêu:**

##### **2.2.1. Mục tiêu tổng quát:**

- Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo nhằm xây dựng và phát triển nền thể thao thành tích cao ổn

định, vững chắc, đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn cao; phấn đấu đến năm 2020 thể thao thành tích cao Hà Tĩnh ở trong top 20 - 25 tỉnh, thành, ngành có phong trào thể thao mạnh đứng đầu cả nước đến năm 2030 đứng trong top 20 tỉnh, thành, ngành.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao. Nâng cao thành tích thi đấu thể thao, chủ động hội nhập, thu hẹp khoảng cách trình độ đối với các đơn vị mạnh trong toàn quốc.

### **2.2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a. Mục tiêu trước mắt**

Phấn đấu đạt thứ hạng từ 22 - 25 tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII - 2018 với 8 - 12 huy chương vàng (tăng 2 - 3 HCV so với Đại hội Thể dục - thể thao toàn quốc lần thứ VII).

#### **b. Mục tiêu dài hạn**

- Đạt 12-15 huy chương vàng tại Đại hội Thể dục - thể thao toàn quốc lần thứ IX (tăng 2 - 3 HCV so với Đại hội Thể dục thể thao lần thứ VIII), xếp thứ 18 - 20 toàn quốc.

- Có ít nhất 3 - 5 vận động viên và 01 huấn luyện viên tham gia đội tuyển quốc gia dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 30, đạt 04 - 06 huy chương các loại. Có ít nhất 5 - 8 vận động viên và 02 huấn luyện viên tham gia đội tuyển quốc gia dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 31, đạt 04 - 06 huy chương các loại.

- Có ít nhất 02 vận động viên, 01 huấn luyện viên tham gia đội tuyển quốc gia dự Đại hội Thể thao châu Á ASIAD 2018, phấn đấu có huy chương.

- Có ít nhất 01 vận động viên tham dự Olympic 2020.

- Đạt 2 - 3 huy chương tại các giải Vô địch Đông Nam Á hàng năm.

- Đạt 1 - 2 huy chương tại các giải Vô địch Châu Á hàng năm.

- Có vận động viên tham gia các giải Vô địch thế giới hàng năm.

### **3. Nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020**

#### **3.1. Ưu tiên phát triển các môn thể thao trọng điểm**

- Ưu tiên phát triển nhóm các môn tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc: Karatedo, Wushu, Pencat Silat, Vovinam, Điền kinh, Đua thuyền, Bắn súng. Trước mắt tập trung ưu tiên đầu tư cho Đại hội Thể dục thể thao lần thứ 8 - 2018, trong đó xác định đầu tư trọng điểm các môn sau: Điền kinh, các bộ môn Võ với số lượng vận động viên trọng điểm từ 25 - 30 vận động viên/môn.

- Nhóm các môn có vận động viên tham gia các giải thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á: Điền kinh, Karatedo, Pencatsilat, Đua thuyền.

- Nhóm các môn duy trì, phát triển và từng bước nâng cao thành tích khi có điều kiện thuận lợi: Bóng chuyền nam trong nhà, Bóng đá.

- Xác định đầu tư mở thêm các môn mới: Kịch boxing, Bơi với số lượng ban đầu: 10 vận động viên/ môn

- Tổng vận động viên đầu tư đào tạo, huấn luyện và tham gia thi đấu giai đoạn 2017 - 2020 tối thiểu 200 - 230 vận động viên/11 bộ môn: Bóng đá, Bóng



chuyên, Điền kinh, Karate, Silat, Wushu, Vovinam, Đua thuyền, Bắn súng, Kịch Bốcxing, Bơi.

Việc phân nhóm mang tính định hướng, sau mỗi kỳ Đại hội Thể dục, thể thao toàn quốc, Đại hội Thể thao khu vực, châu lục và thế giới sẽ kiểm tra và điều chỉnh các nội dung trọng điểm và vận động viên trọng điểm để phù hợp với sự thay đổi.

Đặc biệt đối với môn Bóng chuyền cần có sự tập trung đầu tư mang tính chuyên biệt đồng thời kêu gọi phát triển theo hướng xã hội hóa.

### **3.2. Xác định địa bàn đầu tư trọng điểm các tuyến nghiệp dư cơ sở**

Xác định địa bàn đào tạo vận động viên các môn thể thao dựa trên cơ sở điều kiện, truyền thống, khả năng, thể mạnh và phong trào thực tế của mỗi địa phương để đầu tư mở các lớp năng khiếu nghiệp dư, tiến tới tổ chức đào tạo lực lượng vận động viên để bổ sung các tuyến tập trung ở tỉnh.

### **3.3. Phát triển đẳng cấp thể thao các môn**

#### **3.3.1. Giai đoạn 2017 - 2020**

- Số vận động viên kiện tướng hàng năm: 20- 25 vận động viên
- Số vận động viên cấp 1 hàng năm: 25 -35 vận động viên
- Số vận động viên cung cấp cho các đội tuyển Quốc gia: 10 - 15 vận động viên.

#### **3.3.2. Giai đoạn 2020 - 2030**

- Số vận động viên kiện tướng hàng năm: 30 - 40 vận động viên
- Số vận động viên cấp 1 hàng năm: 40 - 50 vận động viên.
- Số vận động viên cung cấp cho đội tuyển Quốc gia: 15 - 20 vận động viên

### **3.4. Phát triển nguồn nhân lực**

#### **3.4.1. Phát triển số lượng cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài đến năm 2030**

- Huấn luyện viên nghiệp dư tại các huyện, thị, thành: có bằng cấp từ cao đẳng thể dục - thể thao trở lên, phần đầu đến năm 2020: 100% huấn luyện viên nghiệp dư có trình độ đại học trở lên, hàng năm được tham dự tối thiểu 01 lớp bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn.

- Huấn luyện viên ở tuyến đào tạo, huấn luyện nâng cao: 100% huấn luyện viên có bằng cấp từ đại học và sau đại học chuyên ngành đào tạo thể dục - thể thao, hàng năm được tham dự các lớp đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn của liên đoàn, hiệp hội, tổ chức thể thao quốc gia và quốc tế.

+ Môn bóng đá ở các lứa tuổi là 5 - 7 huấn luyện viên.

+ Số huấn luyện viên ở Trung tâm Đào tạo huấn luyện TDTT trung bình từ 2 - 4 huấn luyện viên/môn, riêng các môn ưu tiên phát triển và môn tập thể phải có từ 3 - 5 huấn luyện viên/môn.

- Tuyển dụng đào tạo cán bộ đảm bảo chất lượng cho các chức năng phục vụ công tác đào tạo vận động viên đến năm 2030: bác sỹ, đầu bếp, huấn luyện viên thể lực, cán bộ nghiên cứu khoa học về thể dục - thể thao.

- Thực hiện việc thuê huấn luyện viên, chuyên gia giỏi nhằm huấn luyện nâng cao một số môn có ưu thế về thành tích đồng thời chú trọng phát triển đội ngũ trọng tài quốc gia, quốc tế, hàng năm cử trọng tài tham gia các lớp tập huấn

nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia điều hành các giải do các liên đoàn thể thao Quốc gia và quốc tế tổ chức.

### 3.4.2. Phát triển lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao

- Tiếp tục huấn luyện, đào tạo, nâng cao trình độ lực lượng vận động viên đội tuyển tiếp cận với trình độ khu vực, châu lục và thế giới; xây dựng và đào tạo đội ngũ vận động viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, năng lực tốt kế cận các vận động viên đi trước, duy trì, phát huy thành tích đã đạt được.

- Phát triển từ 12- 15 môn thể thao với khoảng 35 huấn luyện viên và 230 - 350 vận động viên các môn, trong đó ưu tiên những môn cơ bản trong chương trình Đại hội Thể thao phát triển một số môn thể thao mới phù hợp với điều kiện Hà Tĩnh.

*Bảng: Số liệu điều tra về đẳng cấp vận động viên và thành tích đạt được*

TT	Năm	Kiến tướng	Dự kiến tướng	Cấp 1	Tổng số huy chương	Ghi chú
1	2012	15		25	93	
2	2013	15		25	98	
4	2014	20		25	86	
5	2015	18		27	84	
6	2016	15		23	120	

*Bảng: Lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao (đơn vị tính: VĐV)*

TT	Môn	2012	2013 - 2016	2017 - 2020	2020-2030	Ghi chú
1	Bóng đá	52	44	44	60 – 80	>16 - 36
2	Điền kinh	16	23	25	30 – 40	>5 - 15
3	Bơi	0	0	10 (thêm mới)	10	Thêm mới
4	Wushu	10	10	10	15-25	>5 – 15
5	Pencatsilat	16	23	25	30-40	>5 – 15
6	Karatedo	18	27	27	35-40	>8 – 13
7	Bóng chày	17	20	25	25-30	>5
8	Kích Bốcxing	0	0	10 (thêm mới)	10-20	Thêm mới
9	Vovinam		15	15	20-25	>5 - 10
10	Đua thuyền	12	12	12	15-20	>3 - 8
11	Bắn súng	0	7	7	10-15	>3 - 8
12	Cử tạ	4	0	0	0	Không tiếp tục đào tạo
13	Vật	10	10	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>155</b>	<b>184</b>	<b>210</b>	<b>260- 345</b>	<b>&gt;50- 135</b>

*Cột ghi chú là số lượng VĐV đề nghị bổ sung tăng thêm giai đoạn sau 2020, riêng 02 môn Kích Bốcxing và Bơi bổ sung tăng thêm từ năm 2018 để tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII ( thay thế môn Vật và Cử tạ )*

### 3.5. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu

#### 3.5.1. Giai đoạn 2017-2020

- Cải tạo lại sân vận động, đường piste tập luyện và thi đấu bóng đá, điền kinh và các môn khác.

- Sửa chữa nhà thi đấu thể thao tỉnh.

- Trang bị thảm phục vụ tập luyện và thi đấu bóng chuyền và một số trang thiết bị tập luyện cho các bộ môn.

- Trang bị xe ô tô từ 29 - 45 chỗ ngồi phục vụ đưa đón vận động viên thi đấu.

### **3.5.2. Giai đoạn 2020-2030**

- Xây dựng Khu liên hợp Thể dục thể thao mới theo quy hoạch;

- Bàn giao khu liên hiệp thể thao cũ cho thành phố, tiếp tục cải tạo kết hợp sửa chữa sân vận động (đường piste), tạo điều kiện cho vận động viên tập luyện và thi đấu.

- Xây dựng 02 khu liên hiệp thể thao tại thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh.

- Mua sắm các trang thiết bị phục vụ nhu cầu tập luyện, nâng cao và chăm sóc sức khỏe cho vận động viên: hệ thống giàn tập thể lực, hệ thống tạ, đệm, thảm, máy đo sức mạnh, sức bền, máy khám bệnh, thiết bị sơ cứu thương, và các thiết bị phục vụ tập luyện các môn thể thao cụ thể như: rào nhảy, xốp, dây nhảy, ãngơ, bóng, lưới, cầu, tạ tay...

## **PHẦN IV**

### **CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO**

#### **1. Chế độ tiền công đối với VĐV, HLV thành tích cao**

Thời gian được hưởng chế độ tiền công, chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên: là thời gian có mặt thực tế tập trung tập luyện và thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền; không tính thời gian được triệu tập tập huấn, thi đấu tại các giải quốc gia, quốc tế đã được trung ương thanh toán chế độ được hưởng theo chế độ quy định tại Quyết định 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Đối với huấn luyện viên:

- Huấn luyện viên đội tuyển tỉnh: 120.000 đồng /ngày/người.

- Huấn luyện viên đội tuyển trẻ, năng khiếu tỉnh: 90.000 đồng /ngày/người.

b) Đối với vận động viên:

- Vận động viên đội tuyển tỉnh: 80.000 đồng /ngày/người.

- Vận động viên đội tuyển trẻ, năng khiếu tỉnh: 40.000 đồng /ngày/người.

Riêng đối với HLV, VĐV các môn tập thể ( Bóng chuyền, Bóng đá ) và HLV, VĐV đạt thành tích cao được quy định như sau:

#### **1.1 .Môn Bóng chuyền:**

a) Đối với huấn luyện viên, vận động viên thi đấu ở giải đội mạnh toàn quốc

- Đối với vận động viên:

+ Mức cầu thủ đội hình chính: 400.000 đồng/người/ngày;

+ Mức cầu thủ đội hình dự bị: 300.000 đồng/ người/ngày;

+ Mức cầu thủ đội tuyển trẻ, năng khiếu : 200.000 đồng/ người/ ngày;

- Đối với huấn luyện viên:

+ Huấn luyện viên có nhiều kinh nghiệm đã từng dẫn dắt các đội tuyển bóng chuyền trong nước tham gia giải đội mạnh toàn quốc: 700.000đ/người/ngày

+ Huấn luyện viên được chọn vào làm huấn luyện viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền: 500.000 đồng/người/ngày;

b, Đối với huấn luyện viên, vận động viên thi đấu ở giải Hạng A toàn quốc

- Đối với vận động viên

+ Mức cầu thủ đội hình chính: 350.000 đồng/ người/ngày;

+ Mức cầu thủ đội hình dự bị: 250.000 đồng/ người/ngày;

+ Mức cầu thủ đội tuyển trẻ, năng khiếu: 200.000 đồng /người/ngày;

- Đối với Huấn luyện viên:

+ Huấn luyện viên có nhiều kinh nghiệm đã từng dẫn dắt các đội tuyển bóng chuyền trong nước tham gia giải đội mạnh toàn quốc: 500.000đ/người/ngày

+ Huấn luyện viên được chọn vào làm huấn luyện viên theo Quyết định của cấp có thẩm quyền: 400.000 đồng/người/ngày;

## **1.2. Môn Bóng đá**

a, Đối với huấn luyện viên, vận động viên thi đấu ở giải đội mạnh toàn quốc

- Đối với vận động viên:

+ Mức cầu thủ đội hình chính: 500.000 đồng/ người/ngày;

+ Mức cầu thủ đội hình dự bị: 400.000 đồng/ người/ngày;

+ Mức cầu thủ đội tuyển trẻ, năng khiếu: 200.000 đồng /người/ngày;

- Đối với huấn luyện viên:

+ Huấn luyện viên có nhiều kinh nghiệm đã từng dẫn dắt các đội tuyển bóng đá trong nước tham gia giải đội mạnh toàn quốc: 1.000.000đ/người/ngày;

+ Huấn luyện viên được chọn vào làm huấn luyện viên theo Quyết định của cấp có thẩm quyền: 700.000 đồng/người/ngày;

b, Đối với huấn luyện viên, vận động viên thi đấu ở giải hạng nhất, giải U17, U15, U13, U11 toàn quốc hưởng theo chế độ quy định tại Quyết định 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ (như mục a, b khoản 1).

## **2. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với VĐV, HLV thể thao thành tích cao**

Mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao như sau:

2.1. Đối với vận động viên, huấn luyện viên được tuyển chọn đào tạo, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Được hưởng các chế độ dinh dưỡng đặc thù theo các Thông tư liên bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kể từ ngày có quyết định triệu tập đến hết thời gian công hiến cho thể thao thành tích cao tỉnh nhà (Có quyết định trả về địa phương )

- Đội tuyển tỉnh: 150.000đ/người/ngày.

- Đội tuyển trẻ tỉnh: 120.000đồng/người/ngày.

2.2. Đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian thi đấu các giải

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày;

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày;

### 2.3. Đối với vận động viên thể thao khuyết tật

Khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn và thi đấu được vận dụng mức quy định đối với đội tuyển tỉnh.

2.4. Đối với vận động viên đạt cấp kiện tướng và vận động viên đạt đẳng cấp I thuộc địa phương quản lý, ngoài được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định tại điều 2.1 và 2.2 nêu trên còn được hưởng thêm chế độ dinh dưỡng bằng tiền trong thời gian tập trung, tập luyện và thời gian tập trung thi đấu, theo mức 15.000/đồng/người/ngày đối với vận động viên đạt cấp kiện tướng; 10.000 đồng/người/ngày đối với vận động viên đạt đẳng cấp I trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận.

### 3. Chế độ khen thưởng:

**3.1. Vận động viên đạt giải tại các giải Vô địch thể giới và Đại hội Olympic:**

- Huy chương Vàng: Thương 20 lần;
- Huy chương Bạc: Thương 15 lần;
- Huy chương Đồng: Thương 10 lần.

**3.2. Vận động viên đạt giải Vô địch Châu Á (Đại hội Thể thao Châu Á - ASIAD, Đại hội thể thao trong nhà Châu Á - INDOOR GAMES):**

- Huy chương Vàng: Thương 15 lần;
- Huy chương Bạc: Thương 10 lần;
- Huy chương Đồng: Thương 7 lần.

**3.3. Vận động viên đạt giải tại giải Vô địch Đông Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á:**

- Huy chương Vàng: Thương 12 lần;
- Huy chương Bạc: Thương 8 lần;
- Huy chương Đồng: Thương 5 lần.

**3.4. Vận động viên đạt giải tại các cuộc thi đấu Vô địch quốc gia và Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc mức thưởng như sau:**

- Huy chương Vàng: Thương 7 lần;
- Huy chương Bạc: Thương 5 lần;
- Huy chương Đồng: Thương 3 lần.

**3.5. Vận động viên đạt giải tại các giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia và khu vực quốc gia được thưởng như sau:**

- Huy chương Vàng: Thương 3 lần;
- Huy chương Bạc: Thương 2 lần;
- Huy chương Đồng: Thương 1 lần.

### 3.6. Đối với môn thể thao tập thể:

Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng. Ví dụ: môn Bắn súng đạt huy chương vàng nội dung đồng đội mức thưởng được tính bằng số người tham gia thi đấu nội dung đó nhân với số tiền thưởng tương ứng cho 01 VĐV đạt HCV cá nhân (môn Bóng chày có quy định riêng).

### 3.7. Vận động viên phá kỷ lục:

Ngoài chế độ được hưởng theo mức tương ứng quy định trên, vận động viên phá kỷ lục được thưởng thêm như sau:

- Phá kỷ lục Thế giới: Thưởng thêm 20 lần;
- Phá kỷ lục Châu Á: Thưởng thêm 15 lần;
- Phá kỷ lục Đông Nam Á: Thưởng thêm 10 lần;
- Phá kỷ lục quốc gia được hưởng thêm 6 lần, phá kỷ lục tại các giải thi đấu Vô địch trẻ quốc gia được thưởng thêm 3 lần.

### **3.8. Mức thưởng đối với Huấn luyện viên:**

a, Đối với cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng được tính bằng mức thưởng vận động viên đó.

Trường hợp một huấn luyện viên có hai vận động viên trở lên đạt thành tích trong cùng một giải đấu thì mức thưởng áp dụng cho huy chương thứ 2 là 50% mức thưởng tương ứng cho vận động viên, từ huy chương thứ 3 trở lên là 30% mức thưởng tương ứng cho vận động viên.

b, Đối với tập thể:

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng với vận động viên đạt giải. Ví dụ: Môn Bắn súng có 02 HLV trực tiếp huấn luyện VĐV đạt HCV đồng đội thì tiền thưởng được tính bằng: 2HLV nhân 01HCV cá nhân; trường hợp các huấn luyện viên có VĐV đạt huy chương cá nhân thì được tính mức tiền thưởng như quy định tại điểm (a) mục này

3.9. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao giành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, thế giới và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia mức thưởng bằng mức thưởng tương ứng theo quy định tại Điểm 3.1 đến 3.8, Khoản 3, Mục IV.

**3.10. Quy định về mức thưởng riêng về môn Bóng chuyên (cho toàn đội) như sau:**

a, Giải Vô địch quốc gia:

- Huy chương Vàng: Thưởng 200 lần;
- Huy chương Bạc: Thưởng 150 lần;
- Huy chương Đồng; Thưởng 100 lần.

b, Giải cúp quốc gia

- Huy chương Vàng: Thưởng 150 lần;
- Huy chương Bạc: Thưởng 100 lần;
- Huy chương Đồng; Thưởng 70 lần.

c, Giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng chuyên:

- Huy chương Vàng: Thưởng 100 lần;
- Huy chương Bạc: Thưởng 70 lần;
- Huy chương Đồng: Thưởng 50 lần.

**3.11. Quy định về mức thưởng riêng về môn Bóng đá (cho toàn đội) như sau:**

a, Giải Vô địch quốc gia (đội mạnh)

- Huy chương Vàng: Thưởng 400 lần;

- Huy chương Bạc: Thường 300 lần;
  - Huy chương Đồng; Thường 200 lần.
- b, Giải cúp quốc gia và giải hạng nhất quốc gia

- Huy chương Vàng: Thường 300 lần;
- Huy chương Bạc: Thường 200 lần;
- Huy chương Đồng; Thường 100 lần.

c, Giải hạng nhì quốc gia

- Huy chương Vàng: Thường 150 lần;
- Huy chương Bạc: Thường 100 lần;
- Huy chương Đồng; Thường 70 lần.

d, Giải hạng 3 và giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn

Bóng chuyên:

- Huy chương Vàng: Thường 100 lần;
- Huy chương Bạc: Thường 70 lần;
- Huy chương Đồng: Thường 50 lần.

Những đối tượng được hưởng chế độ khen thưởng tại Quyết định này thì không được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Riêng mức thưởng đối với Ban Giám đốc Trung tâm Thể dục, Thể thao, VDV đạt thành tích đặc biệt xuất sắc thì căn cứ tình hình thực tế, hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định hình thức khen thưởng và mức thưởng cụ thể.

#### **4. Các chế độ chính sách khác**

4.1. Các Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp một lần, bồi thường tai nạn đối với các vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT/BTC-BLĐTBH-BVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch và các văn bản khác có liên quan.

4.2. Được thuê, mượn và tuyển dụng các vận động viên có chuyên môn tốt, có khả năng thi đấu đạt thành tích cao tại các giải đấu quốc gia, khu vực, quốc tế; cống hiến lâu dài cho thể thao thành tích cao Hà Tĩnh và các huấn luyện viên có trình độ chuyên môn tốt, có nhiều kinh nghiệm đã từng dẫn dắt các đội tuyển thể thao thành tích cao đạt thành tích cao trong thi đấu về huấn luyện, tập luyện và thi đấu cho thể thao thành tích cao tỉnh nhà khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

4.3. Các Vận động viên, huấn luyện viên có nhiều năm cống hiến và đạt thành tích cao ở các giải đấu cấp Thế giới, Châu lục, Đông Nam Á sau khi hết tuổi thi đấu và có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên và các chứng chỉ chuyên ngành được tuyển thẳng vào làm việc tại Trung tâm TDTT tỉnh, huyện, thị, thành phố hoặc các trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh nếu cá nhân và các đơn vị trên có nhu cầu.

## **PHẦN V**

### **CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **1. Hoàn thiện hệ thống quản lý, tổ chức đào tạo.**

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo của chính quyền đối với phát triển thể thao thành tích cao; nhận thức đúng việc làm thiết thực về thể thao thành tích cao là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền. Phát triển thể thao thành tích cao phải là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của tỉnh nhà.

2. Tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách. Nghiên cứu, áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi để khuyến khích vận động viên thành tích cao. Đối với các vận động viên ưu tú có thành tích cao tại các giải Vô địch quốc gia trở lên cần có chế độ chính sách đặc biệt.

3. Tiến hành rà soát lại toàn bộ các tuyến đào tạo vận động viên và sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu phát triển, xu thế hội nhập.

- Tổ chức tuyển chọn các vận động viên có năng khiếu và huấn luyện từ ban đầu đến giai đoạn bắt đầu chuyên môn hóa tại Trường học và các trung tâm VH-TT các huyện, thị, thành, các Câu lạc bộ.

- Các vận động viên có tài năng ở giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa sâu được tập trung đào tạo tại Trung tâm Thể dục Thể thao; vận động viên trẻ có tài năng, có sự phát triển sẽ được huấn luyện nâng cao tham gia các đội tuyển tỉnh thi đấu các giải cấp quốc gia, châu lục và thế giới.

- Tổ chức quản lý kế hoạch tổ chức các giải cấp tỉnh và tổ chức, tham gia các giải thi đấu từ cấp quốc gia một cách phù hợp với mục tiêu phát triển, khoa học, hiệu quả và tiết kiệm.

4. Đổi mới hệ thống tập huấn, tham gia và tổ chức thi đấu các môn thể thao thành tích cao:

- Hàng năm ngoài việc tập huấn và thi đấu các giải ở trong nước theo kế hoạch của trung ương, cần có chương trình, kế hoạch tập huấn và thi đấu nâng cao ở các giải khu vực Châu Á và thế giới. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các địa phương trong cả nước tập huấn vận động viên, đề xuất Trung ương tập huấn một số đội tuyển trẻ, quốc gia tại tỉnh.

- Đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia, quốc tế nhằm tạo cơ hội tăng cường các mối quan hệ cho thể thao Hà Tĩnh với các cá nhân, tổ chức, địa phương, quốc gia trong lĩnh vực thể dục - thể thao. Từ đó góp phần quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh với các địa phương, các quốc gia.

#### **2. Củng cố, phát triển các nguồn lực**

##### **2.1. Lực lượng vận động viên**

- Tập trung cao, thống nhất nguồn vận động viên trọng điểm, tài năng thể thao.

- Căn cứ vào số lượng đào thải những vận động viên kém phát triển hoặc hết khả năng giành thành tích cao, chấn thương trong từng giai đoạn đào tạo, huấn luyện để xây dựng kế hoạch, chu kỳ tuyển chọn và đào tạo bổ sung phù hợp.

- Căn cứ vào thể mạnh, xác định các môn thể thao trọng điểm, có khả năng cao để điều chỉnh, phân bổ số lượng vận động viên cho phù hợp với chiến lược



phát triển từng môn thể thao được xác định; tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên các môn thể thao có khả năng tranh chấp huy chương ở cấp độ quốc gia.

- Xây dựng chương trình mục tiêu về đào tạo lực lượng vận động viên các môn: Bơi, Lặn, Bóng đá, Bóng chày, Điền kinh, các môn Võ.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt gửi vận động viên xuất sắc của tỉnh đi tập huấn ngắn hạn, dài hạn tại các trung tâm thể thao trong nước và quốc tế.

2.2. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên.

- Tập trung đào tạo các huấn luyện viên ở cấp huyện, thị, thành đang đảm nhận các lớp nghiệp dư mang tính chuyên môn sâu cho từng môn.

- Nâng cao chất lượng và số lượng cán bộ thể dục thể thao, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo huấn luyện viên, chuyên gia có trình độ chuyên môn và thành tích cao, có phẩm chất đạo đức tốt.

- Ưu tiên tuyển chọn vận động viên trọng điểm sau khi kết thúc thời kỳ thi đấu để đào tạo huấn luyện viên.

- Xây dựng hệ thống quy chế, tiêu chuẩn, tiêu chí tiếp nhận và tuyển chọn huấn luyện viên các môn thể thao thông qua đẳng cấp, chuyên môn, bằng cấp được đào tạo tại các trường đại học chuyên ngành thể dục - thể thao, tại các lớp đào tạo liên đoàn thể thao Quốc gia, châu lục và thế giới, Ủy ban olympic quốc tế (IOC)...

- Hàng năm thực hiện rà soát, sàng lọc, kiểm tra chất lượng huấn luyện viên thông qua hiệu quả huấn luyện để xây dựng các kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng.

- Tiến hành cho thuê huấn luyện viên, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước cho những môn được xác định Hà Tĩnh có thế mạnh, mũi nhọn như: Bóng chày, các môn Võ, Bắn súng, Điền kinh.

### **2.3. Các lực lượng cán bộ, phục vụ khác**

Tăng cường hợp đồng, tuyển chọn và bố trí đủ số lượng những cán bộ có bằng cấp, trình độ chuyên môn về chữa trị chấn thương, điều dưỡng, vật lý trị liệu, cấp dưỡng...nhằm phục vụ cho các vận động viên trong quá trình tập luyện, tập huấn và thi thể thao đỉnh cao.

### **3. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng nhanh cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao**

1. Sử dụng cơ sở vật chất hiện có tại các huyện, thị, thành, nhất là trung tâm Trung tâm thể dục - thể thao tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu tập luyện thường xuyên của nhân dân và tập luyện, huấn luyện nâng cao thành tích thể thao theo hướng tiên tiến hiện đại của một trung tâm thể thao vùng và các vệ tinh trung tâm vùng.

2. Tập trung các nguồn lực của nhà nước và xã hội hoá để đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả trong sự nghiệp thể dục thể thao; chú trọng phát triển khoa học công nghệ thể dục - thể thao.

### **4. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế**

- Mở rộng mối quan hệ với các địa phương, các trung tâm thể thao quốc gia, Trường Đại học TDTT, đặc biệt là Trung tâm huấn luyện quốc gia Đà Nẵng. Trung tâm huấn luyện quốc gia Hà Nội để tranh thủ sự giúp đỡ về cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, công tác đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, ứng dụng khoa học công nghệ mới trong lĩnh vực thể thao thành tích cao và tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ cũng như công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu.

- Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và Châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, Thái Lan nơi có nền thể thao thành tích cao phát triển, nhất là các môn thể thao phù hợp với tố chất của con người Việt Nam.

### **5. Xã hội hóa thể thao thành tích cao**

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác đào tạo vận động viên. Khuyến khích và hỗ trợ việc mở trường, lớp đào tạo vận động viên thể thao theo mô hình dân lập, bán công, thí điểm việc quản lý, đào tạo vận động viên trình độ cao tại các câu lạc bộ thể dục thể thao tư nhân (do nguồn kinh phí của tư nhân tự đóng góp và xây dựng) ở một số môn thể thao: Quần vợt, Karatedo, bơi... Từng bước chuyển giao công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên cho các Hội, Liên đoàn thể thao thực hiện. Trước mắt là môn bóng chuyền có tổ chức hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực tổ chức giải và đào tạo vận động viên.

- Triển khai thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội và Câu lạc bộ của từng môn thể thao thành tích cao khi có đủ điều kiện.

- Khuyến khích lập các quỹ hỗ trợ phát triển tài năng thể thao theo phương thức phi lợi nhuận do các tổ chức, cá nhân đứng ra góp vốn nhằm hỗ trợ cho công tác đào tạo vận động viên, thi đấu các giải và khen thưởng các vận động viên khi đạt thành tích xuất sắc.

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao và tổ chức các sự kiện thể thao lớn của quốc gia và quốc tế. Giúp đỡ các tổ chức, cá nhân thành lập các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp theo quy định của Luật thể dục, thể thao.

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư cho các môn thể thao đặc biệt là các môn bóng chuyền, bóng đá được ưu tiên xây dựng hình ảnh, thương hiệu của mình thông qua đội bóng.

- Có cơ chế chính sách về giao đất, cho thuê đất, miễn thu thuế đất có thời hạn cho các tổ chức, cá nhân trong việc đầu tư cơ sở vật chất cho thể thao theo tinh thần Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Dạy nghề, Y tế, Văn hóa, Thể thao, Môi trường và Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định về chế độ miễn giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hoá tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

## **6. Xây dựng cơ chế, chính sách cho vận động viên, huấn luyện viên**

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút vận động viên, huấn luyện viên có chất lượng về hợp tác với thể thao Hà Tĩnh

- Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên thể thao thành tích cao, về các lĩnh vực quản lý thể dục - thể thao, Y sinh học, Trọng tài, công nghệ thông tin trong huấn luyện, đào tạo và nâng cao thành tích thể thao, chuyển giao công nghệ tuyển chọn, huấn luyện vận động viên.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng, ban hành quy chế về tiêu chuẩn, cấp phép đào tạo các huấn luyện viên tuyển năng khiếu nghiệp dư các môn tại huyện, thị, thành trong tỉnh.

- Tham mưu cơ chế, chính sách về khen thưởng thỏa đáng để động viên các hoạt động của ngành nhất là phong trào thi đua đạt thành tích cao tại các giải thể thao.

- Tham mưu cơ chế, chính sách đối với vận động viên thể thao thành tích cao, cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài, cơ chế chính sách đối với vận động viên thể thao thành tích cao có nhiều cống hiến cho tỉnh sau khi nghỉ thi đấu, hướng nghiệp và chính sách thu hút tài năng thể thao theo các văn bản quy định của Trung ương ở mức tối đa.

## **7. Nguồn kinh phí – Nguồn ngân sách**

Hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách, ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện chính sách. Huy động nguồn xã hội hóa từ các nhà đầu tư, nhà tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **7.1. Giai đoạn 2017 – 2020.**

Để thể thao thành tích cao phát triển phù hợp với các nhiệm vụ đề ra, yêu cầu hàng năm cần có sự phân bổ kinh phí phù hợp với thực tế và tập trung vào các nội dung cụ thể:

- Kinh phí đầu tư thường xuyên cho công tác đào, huấn luyện hàng năm: từ 20 - 25 tỷ đồng/năm.

- Kinh phí đầu tư bổ sung cho việc tham gia Đại hội Thể dục - thể thao toàn quốc : 2 - 5 tỷ đồng/kỳ đại hội.

- Kinh phí đầu tư xây dựng nhà tập luyện tại Trung tâm Thể dục - Thể thao tỉnh, cải tạo sân vận động: 20 tỷ đồng.

- Kinh phí đầu tư cho gửi vận động viên tập huấn nước ngoài, thuê chuyên gia: 2 - 3 tỷ đồng/năm.

### **7.2. Giai đoạn 2025 – 2030:**

Xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh dự kiến 200 - 250 tỷ đồng.

Các nguồn kinh phí bao gồm:

- Nguồn vốn địa phương

- Nguồn đầu tư của Trung ương

- Nguồn kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng hệ thống dịch vụ, liên doanh, liên kết xây dựng các công trình tập huấn đào tạo, tổ chức thi đấu các giải thể thao.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

quan tham mưu UBND tỉnh phương án điều chỉnh, bổ sung nhu cầu đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên các môn thể thao thành tích cao.

#### **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh hoàn thành hồ sơ giao đất theo quy hoạch khu liên hợp thể thao để tiến hành triển khai xây dựng các hạng mục công trình.

#### **7. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng các công trình thể dục, thể thao.

#### **8. Sở Khoa học Công nghệ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chiến lược khoa học và công nghệ trên lĩnh vực thể dục thể thao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực thể thao.

#### **9. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng đề án phát triển thể thao của từng địa phương.
- Phát triển phong trào thể thao cho mọi người sâu rộng, tăng số người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên và gia đình thể thao. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- 
- 
- Chánh, Phó VP/UB;
- Lưu: VT, VX.
- Gửi: VB giấy + Điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

## PHỤ LỤC

**Giải trình tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo”**

TT	Tên đơn vị góp ý	Tên Văn bản góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Sở Nội vụ	Công văn số 317/SNV-TCBC ngày 27/3/2017	<p>Góp ý về bố cục văn bản và nội dung: đổi tên phần thứ nhất thành: “Sự cần thiết; cơ sở pháp lý xây dựng Đề án”. Đưa mục 2- sự cần thiết xây dựng Đề án lên mục 1; tên mục 1, sửa lại “cơ sở pháp lý” đưa xuống mục 2.</p> <p>Góp ý về nội dung: phân tổ chức thực hiện: “Sau khi có đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nội vụ căn cứ định mức biên chế, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án điều chỉnh, bổ sung nhu cầu đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên thể thao thành tích cao”</p> <p>Đã tiếp thu, bổ sung các nội dung tại Văn bản góp ý</p>
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công văn số 736/STNMT-VP ngày 22/3/2017	Nhất trí không có ý kiến gì thêm.
3	Sở Xây dựng	Công văn số 528/SXD-KTQH ngày 3/4/2017	<p>Góp ý về nội dung tổ chức thực hiện: “Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng các công trình thể dục thể thao”</p> <p>Đã tiếp thu, sửa đổi bổ sung các nội dung tại Văn bản góp ý</p> <p>Góp ý nội dung: “Cụ thể hóa nội dung tuyển chọn đào tạo các Vận động viên trẻ”, “Ngân sách nhà nước chi cho thể thao có chi phí chưa chính xác, đề nghị chỉnh sửa”</p> <p>2 nội dung này Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không tiếp thu vì: Nội dung giải pháp tuyển chọn đào tạo VĐV trẻ đã nêu cụ thể</p>

TT	Tên đơn vị góp ý	Tên Văn bản góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			<p>Sửa lại tên tiêu đề mục 7 phần V: Nguồn kinh phí-nguồn ngân sách</p> <p>Thông nhất giữ mức khen thưởng những năm tiếp theo như Nghị quyết 162/2015/NQ-HĐND.</p> <p>Các nội dung này đã tiếp thu, bổ sung vào dự thảo.</p>
6	Sở Tư Pháp	Công văn số 234/STP-XDVB ngày 26/4/2017	<p>Nội dung dự thảo là thực trạng, nội dung, các chính sách và giải pháp phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo, do đó theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 thì đây không phải văn bản QPPL nên không phải thẩm định của Sở Tư Pháp.</p> <p>Sở VHTTDL tiếp thu ý kiến về nội dung các chế độ chính sách sẽ xây dựng dự thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sau khi UBND tỉnh ban hành Đề án.</p>
7	UBND Thị xã Hồng Lĩnh	Công văn số 291/UBND-VH ngày 24/3/2017	<p>Góp ý về tổng thể Đề án, tiêu đề, tổ chức thực hiện</p> <p>Sở VHTTDL không tiếp thu các nội dung này vì ý kiến góp ý chung chung không rõ ràng.</p>
8	UBND Thị xã Kỳ Anh	Công văn số 349/UBND-VHTT ngày 27/3/2017	<p>Góp ý về hoàn thiện cán bộ thể thao ở các Phòng VH TT, tổ chức các lớp năng khiếu trong trường học.</p> <p>Sở VHTTDL không tiếp thu các nội dung này vì thuộc thẩm quyền cấp huyện.</p>
9	UBND huyện Đức Thọ	Công văn số /UBND-VH ngày 29/3/2017	<p>Góp ý về nội dung nguyên nhân tồn tại khách quan và chủ quan.</p> <p>Đã tiếp thu, sửa đổi bổ sung các nội dung tại Văn bản góp ý</p>
10	UBND thành phố Hà Tĩnh	Công văn số 647/UBND-VHTT ngày 27/3/2017	<p>Nhất trí không có ý kiến gì thêm.</p>
11	UBND huyện Kỳ Anh	Công văn số 238/UBND-VHTT ngày 22/3/2017	<p>Góp ý về đánh giá cơ sở vật chất và VĐV phong trào.</p> <p>Đã tiếp thu, bổ sung các nội dung tại Văn bản góp ý.</p>

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị góp ý</b>	<b>Tên Văn bản góp ý</b>	<b>Ý kiến tiếp thu, giải trình</b>
12	UBND huyện Lộc Hà	Công văn số 09/VHTT ngày 29/3/2017	Nhất trí không có ý kiến gì thêm.
13	UBND huyện Can Lộc	Công văn số 434/UBND-VHTT ngày 30/3/2017	Nhất trí không có ý kiến gì thêm.
14	UBND huyện Hương Khê	Công văn số 42/BC-VHTT ngày 11/4/2017	Góp ý phân giải pháp thực hiện Đã tiếp thu, bổ sung các nội dung tại Văn bản góp ý